

Bản án số: 169/2021/HS-ST
Ngày 17 – 11 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Ph

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Thanh C

Ông Phan Hải Th

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Phương M - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 147/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2021/QĐST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ tên **Trương Thị B** ; sinh ngày 17 tháng 9 năm 1977; nơi ĐKTT: khối 11, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; Con ông Trương Vĩnh Kh (đã chết) và bà Phạm Thị Th ; anh chị em ruột, có hai người, bị cáo là con thứ hai; chồng thứ nhất Lê Ngọc D , sinh năm 1978 (đã ly hôn); chồng thứ hai Dương Thế V , sinh năm: 1985; con: Có 02 người con, lớn nhất sinh năm: 1995, nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án: Năm 2018 bị Tòa án nhân dân V, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 368/2018/HSST. Chấp hành xong hình phạt vào ngày 11/7/2019.

Tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Năm 2004 bị Tòa án nhân dân V, tỉnh Nghệ An xử phạt 27 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 344/HSST. Chấp hành xong hình phạt vào năm 2005.

- Năm 2011 bị Tòa án nhân dân V, tỉnh Nghệ An xử phạt 27 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 112/2011/HSST. Chấp hành xong hình phạt vào ngày 16/11/2012.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An từ ngày 12/4/2021 đến nay. Có mặt

- Người bào chữa cho bị cáo Trương Thị B : Luật sư Trần Thị Thanh H – Văn phòng luật sư Hà Vinh – Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 45 phút ngày 12/4/2021, tại khu vực trước số nhà 11, ngõ 37, đường N, thành phố V, Nghệ An, Công an V bắt quả tang Trương Thị B, sinh năm 1977, trú tại khối 11, phường H, thành phố V về hành vi “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Quá trình điều tra hành vi phạm tội của bị cáo khai như sau:

Trương Thị B và Hà Tú O có quan hệ là chị em dâu (ở cùng nhà bố mẹ chồng) tại khối 11, phường H, thành Phố V, tỉnh Nghệ An. Từ tháng 3 năm 2021, Hà Tú O rời khỏi nhà không rõ đi đâu, làm gì. Khoảng 8 giờ, ngày 11/4/2021, B nhận được cuộc gọi của O qua mạng Zalo. Hà Tú O thuê B lấy ma túy về cho O để nhận tiền công thì B đồng ý. Sau đó O gửi số điện thoại: 0338446418 của 01 người đàn ông giao ma túy cho B. Đến khoảng 7 giờ ngày 12/4/2021, B gọi điện thoại cho người đàn ông đó (không biết tên tuổi, địa chỉ) thì được người này chỉ dẫn đến cột điện bên đường 72 thuộc xã V, thành phố V, tỉnh Nghệ An để lấy ma túy. B đi đến địa điểm được chỉ dẫn ở cột điện bên đường 72m lấy 01 bao ni lông màu đen đã để sẵn bên trong bao ni lông là ma túy. Sau khi lấy được ma túy, B cất vào trong người sau đó đi về nhà. Đến khoảng 9 giờ 45 phút cùng ngày, khi B về đến số nhà 11, ngõ 37, đường V, thành phố V, tỉnh Nghệ An thì bị tổ công tác Công an V phát hiện và bắt quả tang. Thu giữ 01 túi ni lông màu đen bên trong có 01 bao ni lông màu trắng chứa các tinh thể màu trắng (nghi ma túy) và 01 điện thoại nhãn hiệu Sam Sung galaxy J7 màu vàng.

Bản kết luận giám định số 572 ngày 16/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: “*Mẫu chất tinh thể màu trắng thu giữ của Trương Thị B gửi tới giám định đều là ma túy (Methamphetamine). Số chất tinh thể màu trắng thu giữ của Trương Thị B có tổng khối lượng là 99,085*”.

Vật chứng thu giữ bao gồm: 99,085g ma túy (Methamphetamine), đã lấy mẫu giám định 10g, còn lại 89,085g; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam

Sung Galaxy J7, vỏ màu vàng, điện thoại cũ đã qua sử dụng, màn hình bị rạn nứt.

Cáo trạng số 189/CT-VKS-P1 ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An quyết định truy tố bị cáo Trương Thị B, về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 250, điểm s Khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trương Thị B từ 17 năm đến 18 năm tù, về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy"

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi gửi đi giám định 89,085g ma túy Methamphetamine; tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy J7. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo, không tranh luận về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo khó khăn, hiện đang có con nhỏ để giảm nhẹ cho bị cáo mức án thấp, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo tốt sớm trở về đoàn tụ gia đình.

Bị cáo Trương Thị B đồng ý với quan điểm của người bào chữa, không có ý kiến gì tranh luận và chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm có cơ hội đoàn tụ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trương Thị B thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai nhận trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nên có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 09 giờ 45 phút ngày 12/4/2021, Trương Thị B có hành vi vận chuyển 99,085 ma túy (Methamphetamine) từ khu vực đường 72m xã V về phường N, thành phố V, Nghệ An giao cho người phụ nữ là Hà Tú O để nhận tiền công thì bị Tổ công tác Công an V phát hiện, bắt quả tang.

Với hành vi trên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Trương Thị B về tội “ Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 250 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm sự độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, làm ảnh hưởng xấu về nhiều mặt của đời sống kinh tế - xã hội nhất là trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân sâu xa làm suy thoái giống nòi và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Bị cáo có tiền án, nhân thân xấu, đã từng bị xét xử nhiều lần về tội mua bán trái phép chất ma túy và có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Sau khi chấp hành xong hình phạt, bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật, lần phạm tội này là tái phạm. Đây là các tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo B chưa thu lợi bất chính, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Số ma túy sau khi lấy mẫu giám định, còn lại 89,085g ma túy Methamphetamine là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy J7 cũ đã qua sử dụng, màn hình bị rạn nứt của bị cáo Trương Thị B là công cụ phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[6] Trong vụ án này, bị cáo khai có Hà Tú O là người thuê bị cáo vận chuyển ma túy, qua xác minh nhiều lần tại địa phương nhưng O không có mặt,

vì vậy không đủ căn cứ để xử lý O trong vụ án này. Đối với người đàn ông, bị cáo khai là người giao ma túy cho bị cáo, nhưng bị cáo B không biết rõ lai lịch, địa chỉ; Qua điều tra xác minh số thuê bao là của Nguyễn Ngọc Đạt, sinh năm 1988, trú tại Hóa Quỳ, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Cơ quan điều tra xác minh tại thời điểm xác minh, Đạt không có mặt tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, hiện không rõ Đạt đi đâu, làm gì, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ để xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo Trương Thị B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trương Thị B phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 250 điểm s Khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trương Thị B 17 (Mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 12/4/2021.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Trương Thị B.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu, tiêu hủy 89,085g ma túy Methamphetamine (sau khi lấy mẫu giám định)

Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu nhãn hiệu Sam Sung Galaxy J7 cũ đã qua sử dụng, màn hình bị rạn nứt của bị cáo Trương Thị B là công cụ phạm tội.

(Đặc điểm tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An và Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An ngày 07/9/2021)

3. Về án phí: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trương Thị B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND phường V;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Ph

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Hà

Phan Hòa

Vì Văn Chắt

Nguyễn Hồ Cảnh

Phan Hải Thanh

